TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 244/2026/QĐST-DS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần MBN J**

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central P, Số 219 Trung K, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Anh T**, sinh năm: 1980 – Chức danh: Tổng giám đốc.

Ông Tuấn ủy quyền cho: Ông **Võ Ngọc D**, sinh năm: 1981 – Chức vụ: Trương phòng xử lý nợ miền nam – Trung tâm xử lý nợ - Công ty Cổ phần MBN J

(Văn bản ủy quyền số 10/2024/IQ-TGĐ ngày 05/12/2024)

Ông Võ Ngọc D ủy quyền lại cho: Ông **Ngô Trung H**, sinh năm: 2002

Địa chỉ nơi làm việc: Tầng 7, Tòa nhà C, số 485B Nguyễn Đình C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 61005/2025/UQ-XLN- JUPITERMN ngày 21/5/2025)

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1969

2.2. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: 227/23 Liên tỉnh 5, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 227/23 Liên tỉnh 5, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản tiền nợ:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần MBN J (có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Trung H) và bị đơn ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 cùng thống nhất số tiền ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 còn nợ Công ty Cổ phần MBN J theo Hợp đồng cho vay số LN2111104680568 ký ngày 30/11/2021 và Khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 30/01/2026 là 1.277.015.566 (một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu không trăm mười lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 757.385.000 đồng, tổng nợ lãi là 519.630.566 đồng.

2. Về phương thức thanh toán:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần MBN J (có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Trung H) và bị đơn ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 cùng thống nhất ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 sẽ thanh toán một lần số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2026 là 1.277.015.566 (một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu không trăm mười lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu) đồng trong thời hạn 02 tháng, hạn chót thanh toán vào ngày 30/3/2026 là hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày 31/01/2026, ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2111104680568 ký ngày 30/11/2021 và Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Trong hợp đồng tín dụng, trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Cổ phần MBN J thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Cổ phần MBN J.

3. Về tài sản thế chấp:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần MBN J (có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Trung H) và bị đơn ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 cùng thống nhất tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2111104680568 ký ngày 30/10/2021 là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, biển kiểm soát: 51K-024.41 số khung: RPXAB1RSFMV005413, số máy: 211540022VF20SED theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50067605 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2021 đứng tên ông Nguyễn Xuân T.

Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, biển kiểm soát: 51K-024.41 số khung: RPXAB1RSFMV005413, số máy: 211540022VF20SED theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50067605 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2021 đứng tên ông Nguyễn Xuân T.

Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 tại Công ty Cổ phần MBN J; trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Xuân T, bà

Nguyễn Thị T1 vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại Công ty Cổ phần MBN J.

Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN2111104680568 ký ngày 30/11/2021; Khế ước nhận nợ kèm theo; Hợp đồng thế chấp số LN2111104680568 ký ngày 30/10/2021 thì Công ty Cổ phần MBN J thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả lại cho ông Nguyễn Xuân T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50067605 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2021 đứng tên ông Nguyễn Xuân T.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. ***Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ***: Tòa án không thu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên các đương sự không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

5. ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T1 chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.155.233 (hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần MBN J số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 21.999.685 (hai mươi mốt triệu chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052547 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (3);
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM (2);
- VKSND TP. HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương

2 000025 006207